

CẢM HỨNG DẪN THÂN TRONG THƠ TRẺ VIỆT NAM THỜI CHỐNG MỸ

NGUYỄN BÁ LONG

Thơ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ (gọi tắt “thơ trẻ thời chống Mỹ”) là hiện tượng nghệ thuật đỉnh cao, có giá trị về nhiều mặt. Trước hết, đây là dòng thơ thoát thai từ cảm hứng dẫn thân của một thế hệ nhà thơ đã sống tận cùng với thời đại mình, dám xả thân cứu nước. Thơ trẻ thời chống Mỹ góp phần không nhỏ vào công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, thống nhất nước nhà; một dòng thơ thấm máu không ít tài năng nơi chiến trận (Lê Anh Xuân, Nguyễn Mỹ, Vũ Đình Văn, Nguyễn Trọng Định, Ngô Kha, Trần Quang Long,...). Nghiên cứu thơ trẻ thời chống Mỹ sẽ khám phá cảm hứng dẫn thân trong thơ họ; tìm thấy sự khác biệt giữa cảm hứng dẫn thân trong thơ họ với cảm hứng dẫn thân trong thơ chống Mỹ của thế hệ trước họ. Bởi đó là sáng tác của một thế hệ nhà thơ “có số phận đặc thù trong hoàn cảnh đặc thù... có lẽ là đặc thù duy nhất” (Bằng Việt, 2014, tr. 33).

Dẫn thân, nhập cuộc là đặc trưng của tuổi trẻ, thời nào cũng vậy. Chẳng hạn, người thanh niên trong tập *Từ ấy* của Tố Hữu trước hết là người thanh niên dẫn thân “*Từ thuở ấy, quăng thân vào gió bụi*” (*Trăng trối*); cảm hứng của tập *Từ ấy* là cảm hứng dẫn thân. Tuy nhiên, đó là sự dẫn thân của một thanh niên giác ngộ lý tưởng cộng sản “*Mặt trời chân lý chói qua tim*”. Đến thời chống Mỹ, dẫn thân - nhập cuộc là cả một thế hệ nhà

thơ “*dàn hàng gánh đất nước trên vai*”. Đây là hành động tràn đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ trong những năm cả nước sục sôi chống Mỹ. Với nhà thơ, hào khí ấy chuyển thành nhiệt hứng cháy bỏng, thôi thúc họ sáng tác. Từ sự dẫn thân ở ngoài đời (quan niệm/thái độ sống) đến cảm hứng dẫn thân trong sáng tạo nghệ thuật, với họ là hoàn toàn tự nguyện, tự giác. Hữu Thỉnh xác nhận: “Chiến tranh là hiện tượng xã hội đột xuất. Ở đó lịch sử chảy xiết hơn. Phản ánh cuộc chiến tranh vừa là trách nhiệm vừa là niềm say mê của chúng tôi” (Hữu Thỉnh, 1981, tr.

4). Bằng Việt khẳng định: “Biểu hiện rõ nét nhất của thơ ca thể hệ chống Mỹ là đã dám dẫn thân để tham dự vào mọi tình huống từ phổ quát đến chi tiết của đời sống” (Bằng Việt, 2014, tr. 26).

1. NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA CẢM HỨNG DẪN THÂN TRONG THƠ TRẺ

Đội ngũ nhà thơ trẻ xuất hiện, trước hết, từ những thanh niên ở nhiều lĩnh vực, nhiều tầng lớp, tự nguyện lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Trong số đó, đa phần là học sinh - sinh viên “xếp bút nghiên” ra trận; với họ, “nhập cuộc” đồng nghĩa “nhập trận”, “dẫn thân” đồng nghĩa “hiến thân”: *“Phía trước chiến trường nổi cơn giông lửa / Hướng bút lên cao, viết tiếp những vần thơ”* (Bút nghiên ra trận - Trần Lê An). Có một điều kỳ lạ ở dân tộc Việt Nam là, mỗi khi bị dồn đến giới hạn cuối cùng của sự tồn vong thì muôn người như một, “khí công” của đất nước được vận hành quá sức tưởng tượng. Thơ trẻ thời chống Mỹ, theo chúng tôi cũng là hiện tượng vượt ngưỡng, bất khả dĩ, bởi nếu Mỹ không xâm lược Việt Nam thì chắc rằng sẽ không có thể hệ nhà thơ dẫn thân kiểu như thế. Nhìn rộng ra, ở thế kỷ XX, Mỹ từng can thiệp vào nhiều vùng, nhiều nước nhưng chưa nơi nào, nước nào lại cùng lúc xuất hiện cả một thế hệ nhà thơ nhập trận với khí thế hào hùng, quyết liệt cả ngoài đời và trong từng trang viết như ở Việt Nam. Và có lẽ, đó là điều độc đáo của Việt Nam.

1.1. Điểm nổi bật, không thể thay thế trong thơ trẻ thời chống Mỹ, đó là việc mở rộng biên độ, tiếp xúc nhiều chiều kích khác nhau về đời sống, đặc biệt là

đời sống chiến trường. Cái “tôi” trong thơ trẻ là cái “tôi” nhập cuộc, cái “tôi” dẫn thân, cái “tôi” thấu hiểu sâu sắc trách nhiệm của mình trước Tổ quốc: *“Ta đi hôm nay đã không là sớm / Đất nước hành quân mấy chục năm rồi / Ta đến hôm nay cũng chưa là muộn / Đất nước còn đánh giặc chưa thôi”* (Phạm Tiến Duật). Nhiều nhà nghiên cứu gọi đó là “cái tôi thế hệ”. Thế hệ này hào hứng như lửa thốc trong lò, cờ bay trong gió; là đi như một viên đạn thẳng đầu; là cầm ngay lấy khẩu súng, cây bút để làm nên đời và làm ra thơ, rất bản lĩnh, tự tin: *“Bài hát của chúng tôi / Thơ sơ và hực sáng / Mang lễ đời đơn giản / Nói được tới ngày mai”* (Bài ca ống cống - Thanh Thảo).

Lớp nhà thơ trước cũng có cách dẫn thân - nhập cuộc phù hợp với thể hệ họ. Do áp lực tuổi tác, họ không thể dẫn thân - nhập cuộc như những nhà thơ trẻ. Thơ họ thiên về bình luận chiến tranh, cổ vũ chiến đấu, bởi đây là ưu thế nổi trội của lớp nhà thơ có kiến văn sâu rộng, có bề dày sáng tác. Nhiều nhà thơ bình luận rất thông minh, sắc sảo về sức mạnh thần kỳ của cuộc chiến tranh nhân dân, nói tới tầm vóc thời đại và ý nghĩa nhân loại của nó. Dẫu vậy, theo chúng tôi, cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm nhận chiến tranh như thế vẫn chưa thể hiện được bức tranh nhiều mặt của cuộc kháng chiến anh dũng và bi thương của dân tộc. Nghĩa là cần phải có những nhà thơ mô tả chiến tranh bằng cái nhìn sát thực, tái hiện chân thực về cuộc chiến tranh. Nhà thơ không chỉ bộc lộ cái tình đối với người đổ máu ngoài tiền tuyến, làm người chứng kiến những cuộc tiến

đưa hay cảm thêm những cảnh lá nguy trang cho đoàn quân ra trận... Mà còn phải là người trực tiếp cảm hứng, xông vào tuyến lửa, từng giờ từng phút đối mặt với cái chết để viết về mình và đồng đội mình; qua đó có thể thấy được gương mặt tinh thần của một đất nước, chân dung một thế hệ nhà thơ. Thực tế, không ít nhà thơ trẻ đã “thế chấp” sinh mệnh của mình để đổi lấy những trang thơ (Nguyễn Mỹ, Lê Anh Xuân, Vũ Đình Văn, Nguyễn Trọng Định,...). Chính vì vậy, với những nhà thơ trẻ, dẫn thân - nhập cuộc của thế hệ họ trở thành cảm hứng sáng tạo trong thơ họ: “*Cả đoàn quân tôi gặp biết bao người / Một thế hệ trẻ trung cảm hứng /... / Họ sẽ chia từng nắm cơm viên đạn / Biết đổ máu mình cho phút xung phong*” (Kỷ niệm về một người anh hùng - Nguyễn Đức Mậu). Giọng điệu chính ở đây là lạc quan hào hứng nhưng vẫn không “che lấp” lời trăn trối thống thiết, giọng triết lý suy tư. Bởi chiến tranh và chiến hào, nói như nhà văn Chu Lai, giống thứ thuốc thử cực nhạy để con người hiện lên hết màu, hết nét. Nơi ấy không dung nạp những toan tính cá nhân, những dối lừa, hèn nhát: “*Trái tim ta bật dậy giữa chiến hào / Trước lửa đạn quân thù không thể nào đối trá*” (Thu Bồn). Cái tôi trữ tình trong thơ trẻ hiện diện với tư cách nhập cuộc, xả thân chứ không chỉ ngợi ca, cổ vũ chiến đấu: “*Chúng tôi đang đi để tới chính mình / Dạn dày như đất sẫm / Yêu đời như đất xanh*” (Ngã ba chân Vạc - Hữu Thịnh); chất tráng sĩ, yêng hùng phảng phất trong thơ chống Pháp (rõ nhất chặng đầu), đến thế hệ này hầu như vắng bóng.

1.2. Cảm hứng dẫn thân khiến thơ trẻ thời chống Mỹ gấp gáp thời gian như cuộc đời chinh chiến: “*Hành quân / Hành quân... / Trùng điệp những sư đoàn / Đi lên phía Bắc / Tràn về phương Nam*” (Sư đoàn - Phạm Ngọc Cảnh). Sự di chuyển khẩn trương của họ trùng điệp nối nhau, bất kể đêm hay ngày, nắng hay mưa, sau hay trước: “*Đất nước chúng mình còn đạn thù cày xới / Giục giã chúng con nhanh bước trong mưa*” (Nước với quê hương - Nguyễn Trọng Định); “*Đất nước rộng ta đi nghe súng nổ / Những chiến trường nào ai đến trước, đến sau*” (Thu mùa thu - Hoàng Nhuận Cầm). Có điều dễ nhận thấy, tâm hồn lãng mạn yêu đời của những người lính - thi nhân (cái tôi dẫn thân) là nét nổi bật của thơ trẻ thời chống Mỹ. Ở chặng đầu, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ mới lan ra cả nước, cảm hứng dẫn thân gắn với mô típ lên đường. Ấy là tâm trạng hồ hởi, rạo rực, nhiều rung cảm của người lính trên các chặng hành quân: *Đêm hành quân* - Lưu Quang Vũ, *Đêm hành quân qua cầu Long Đại* - Vũ Đình Văn, *Dọc đường hành quân* - Vương Trọng, *Mùa đông lên đường* - Nguyễn Đức Mậu,...

Đến Ca Lê Hiến, Nguyễn Khoa Điềm, cảm hứng dẫn thân - nhập cuộc được biểu hiện qua khát vọng trở về quê hương chiến đấu. Và cuộc hành trình trở về của họ là bước chuyển về không gian và cảm hứng nghệ thuật. Từ cái da diết tuôn chảy trong *Nhớ quê hương*, cái nôn nao, thổn thức trong *Tiếng gà gáy*, đến cái náo động, hào sảng và lắng sâu trong *Trở về quê nội*, *Dừa ơi...* là bước chuyển từ Ca Lê Hiến sang Lê Anh Xuân⁽¹⁾; và quan trọng hơn, đó là bước

chuyển từ quan sát - lắng nghe để viết (viễn cảnh): “Ồi ta thêm được tay cầm khẩu súng / Đi giữa đoàn quân cùng với bạn bè” (Gửi Bến Tre), sang lẫn xả - dẫn thân để ký thác (cận cảnh): “Ta nằm trong lòng đất chiến hào / Ta nằm trong lòng mẹ ấm biết bao” (Ta lại đi chân đất). Hay, từ một sinh viên đại học Sư phạm đến tác giả của *Đất ngoại ô* và *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm thành danh trên thi đàn gắn với cuộc dẫn thân cả ngoài đời và trong nghệ thuật. Thơ ông thâm trầm, dịu nhẹ nhưng không kém phần khốc liệt khi mô tả chiến tranh: “Cánh rừng này mấy bận B.52 / Cây cụt ngọn dựng bia vào trời xanh căm giận” (Con chim thời gian); cái tôi dẫn thân tập trung ở sự nhận thức về đất nước, về nhân dân, ở những cuộc xuống đường quyết sinh tử với quân thù: “Ta xông lên chiếm hết mặt đường / Người người đi... Đi lên như nước cuốn” (Mặt đường khát vọng).

Nhà thơ Bùi Minh Quốc nhập trận vào miền Nam chuyển sang bút danh Dương Hương Ly. Đó cũng là cuộc hành trình thơ từ *Lên miền Tây* đến *Mảnh đất nuôi ta thành dũng sĩ*. Cảm hứng dẫn thân - nhập cuộc trong thơ ông được bộc lộ qua cái tôi cống hiến hết mình, hy sinh cho lý tưởng: “Thế hệ chúng tôi xin vội vã suốt đời / Cái vội vã say người của đấu tranh cách mạng / Đấy hạnh phúc của người cộng sản / Nhận phần mình gánh hết mọi lo toan” (Cửa biển). Không chỉ thơ mà là cuộc đời, có lẽ trong đội ngũ văn nghệ sĩ thời chống Mỹ hiếm có cặp đôi nào cùng hăng hái nhập trận để rồi kẻ mất người còn như vợ chồng Bùi Minh Quốc - Dương Thị Xuân Quý: “Thôi

em nằm lại với đất lành Duy Xuyên / Trên mồ em có mùa xuân ở mãi / Trời chiến trường vẫn một sắc xanh nguyên / Trời chiến trường không một phút bình yên” (Bài thơ về hạnh phúc).

1.3. Chiến tranh ngày càng ác liệt, đòi hỏi mỗi nhà thơ cảm nhận hiện thực phải tăng chiều sâu, phải đề cập được nhiều vấn đề đặt ra từ cuộc sống. Dẫn thân, trực diện nơi chiến trận, thơ trẻ thời chống Mỹ chuyển sang cảm nhận hiện thực chiến đấu bằng sự điềm tĩnh, suy tư. Thực tế còn dữ dội hơn những gì mà họ đã viết, và không đơn chiều như nhà thơ lớp trước đang viết (“Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa / Vui gì hơn bằng người lính đi đầu” - Tố Hữu). Sự mô tả chiến tranh trong thơ trẻ thời chống Mỹ không dừng lại ở khí thế đánh giặc ngất trời mà còn được tái hiện bằng những trận đánh ác liệt, những nghĩ suy về thân phận người lính nơi chiến hào. Thơ họ giảm bớt cái ồn ào, náo nhiệt, thay vào đó là cảm xúc lắng sâu, trầm trở, đối thoại. Về phương diện này, rõ nhất phải nói đến Thanh Thảo. Sự xuất hiện Thanh Thảo đem đến cho thơ trẻ một sắc điệu mới, tiếng nói lạ, lạ từ *Thử nói về hạnh phúc* (1972) đến *Một người lính nói về thế hệ mình* (1973): “Một thế hệ thức nhiều hơn ngủ / Xoay trần đào công sự / Xoay trần trong ý nghĩ / Đi con đường người trước đã đi / Bằng nhiều lối mới” (Một người lính nói về thế hệ mình).

Thơ Thanh Thảo phơi trải tất cả những gì thực chất của người lính chiến trường. Nhân vật trữ tình trong thơ ông nhập trận và ngã xuống một cách hồn nhiên, thanh thản nhưng lắng đọng trong đó biết bao điều không thể vô tư: “Có những thẳng

*con trai mười tám tuổi / Chưa từng biết
nụ hôn người con gái / Chưa từng biết
những lo toan phức tạp của đời / Câu nói
được nhiều hơi sách vở / Khi nằm xuống
/ Trong đáy mắt vô tư còn đọng một
khoảng trời” (Thử nghĩ về hạnh phúc).* Cái tôi dẫn thân trong thơ Thanh Thảo cũng giải bày công khai, không cần giấu giếm: *“Chúng tôi không muốn chết bằng
hư danh / Không thể chết vì tiền bạc /
Chúng tôi lạ xa với những tin tưởng điên
cuồng / những liều thân vô ích / Đất
nước đẹp mênh mang / Đất nước thấm
tự nhiên đến tận cùng máu thịt / Chỉ
riêng cho Người chúng tôi dám chết”* (Thử nghĩ về hạnh phúc). Những ý thơ “gan ruột” như thế, lạ như thế, đương nhiên sẽ khó tìm trong sáng tác của những nhà thơ lớp trước.

Hữu Thỉnh, một trong những nhà thơ nhập trận cũng có những diễn ngôn tự tin về thế hệ mình, rất gần thơ Thanh Thảo. Cái trần trụi trong thơ Hữu Thỉnh xa lạ với cái thô kệch. Ấy là cái trần trụi có tác dụng truyền cảm và diễn đạt khá chuẩn về chân dung người lính nơi chiến trận: *“Chỉ biết bây giờ, trước lân tinh của
bảng đồng hồ / Và trước con đường anh
vượt qua / Những câu văn hoa buột khỏi
miệng anh / Ý nghĩ hằn lên theo vết xích”* (Ý nghĩ không vẩn). Về sau, Hữu Thỉnh đúc kết thành thông điệp của một thế hệ nhà thơ dẫn thân, vẫn cái trần trụi, đơn sơ, chân chất như cuộc đời người lính: *“Đừng viết về chúng tôi như cóc chén
trên bàn / Xin hãy viết như dòng sông
chảy xiết / Và chúng tôi với chiếc bi đồng
bẹp dẹt kia là một / Cả hòn đá kê nôi
cũng có bao điều ấm lạnh liên quan”* (Đường tới thành phố).

Nhiều người cho rằng chính Phạm Tiến Duật mới là đỉnh cao của phong trào thơ chống Mỹ. Dĩ nhiên, người ta căn cứ vào sáng tác của ông. Cảm hứng dẫn thân - nhập cuộc được Phạm Tiến Duật đẩy lên đỉnh điểm. Có thể nói, có được sản phẩm nghệ thuật độc đáo như thế, bên cạnh tài năng còn nhờ sự gắn bó máu thịt của nhà thơ với không gian Trường Sơn, với số đông con người dẫn thân, xả thân trên con đường huyền thoại ấy. Phạm Tiến Duật nghiêng về mô tả chiến tranh với tất cả những chi tiết bộn bề, thô ráp của nó. Nhân vật trữ tình chủ yếu là những con người phơi phới niềm tin, trẻ trung, tinh nghịch, lãng mạn, yêu đời: *“Em ở Thạch Kim sao lại lừa anh Thạch
Nhọn /... / Cái miệng em ngoa cho chúng
bạn cười giòn”* (Gửi em cô gái thanh niên xung phong). Thơ Phạm Tiến Duật xuất hiện chất giọng đùa tếu, hài hước theo kiểu lính lái xe một thời máu lửa; cái tôi dẫn thân trong thơ ông xem ra ít suy tư, ít tự thoại, đối thoại như trong thơ Thanh Thảo, Hữu Thỉnh. Tuy nhiên cái khốc liệt của chiến tranh lại được Phạm Tiến Duật tái hiện khá đầy đủ và sinh động. Bài thơ dài *Những vùng rừng không dân* tuy chưa được tập hợp đầy đủ, nhưng chỉ một đoạn (tách thành bài *Đi trong rừng*) cũng phần nào lưu giữ được sự thật chiến tranh: *“Rừng dân tộc ta trong
những năm tháng ấy / Đưa lên rừng mấy
chục vạn con người / Không thể nói là
không đói không sốt / Ở giữa rừng sâu
mấy chục năm trời / Bằng cách nào rừng
oi mà vẫn sống ung dung và đánh
thắng”*.

Chiến tranh không chỉ kéo những chàng trai ra trận, mà còn kéo cả hàng vạn nữ

thanh niên dẫn thân vào tuyến lửa. Trong đội ngũ nữ nhà thơ trẻ, những Lê Thị Mỹ, Hà Phương, Thúy Bắc, Lệ Thu gắn với con đường Trường Sơn ác liệt; Lâm Thị Mỹ Dạ, Dương Thu Hương bám trụ vùng đất lửa Quảng Bình; Phan Thị Thanh Nhàn, Ý Nhi xung phong đi thực tế vào vùng khu Bốn, Xuân Quỳnh đến tận giới tuyến Vĩnh Linh,... Đó là sự dẫn thân ở ngoài đời chuyển thành cảm hứng dẫn thân - nhập cuộc ở trong thơ. Thơ họ tự tin, cứng cáp, hòa vào diễn ngôn thể hệ: *“Từ mười sáu đến ba mươi đó là tuổi chúng tôi / Chúng tôi sinh ra trong nhiều năm khác nhau / Nhưng cùng một thời kháng chiến /.../ Trong mắt chúng tôi ánh lửa đầu tiên có thể là ánh lửa rừng / Cũng có thể là vết bay của đạn”* (Chúng tôi - Xuân Quỳnh). Và dĩ nhiên, nữ tính trong thơ họ đã góp phần làm dịu bớt cái khốc liệt của chiến tranh; nhân vật trữ tình dẫn thân mà không ồn ào, chấp nhận hy sinh mà không cần khẩu khí: *“Em đã lấy tình yêu Tổ quốc mình thắp lên ngọn lửa / Đánh lạc hướng thù. Hứng lấy luồng bom”* (Khoảng trời, hố bom - Lâm Thị Mỹ Dạ).

1.4. Đối với các nhà thơ trẻ yêu nước tiến bộ vùng đô thị miền Nam, cảm hứng dẫn thân - nhập cuộc của họ có nét đặc thù riêng. Không như thơ trẻ miền Bắc và thơ trẻ vùng giải phóng; thơ trẻ yêu nước tiến bộ vùng đô thị là hiện tượng nghệ thuật nảy sinh trong hoàn cảnh bất lợi, đối mặt với bất bớ tù đày, các nhà thơ chủ yếu tự tập hợp lại với nhau. Tuyển tập *Tiếng hát những người đi tới, Quê hương ta anh hùng, Thơ máu*,... là những sản phẩm nghệ thuật lưu giữ một thời dẫn thân của họ. Cảm hứng dẫn

thân - nhập cuộc trong thơ họ là tiếng gọi lên đường, tiếng thét đấu tranh, là sự kêu đòi vùng lên lật đổ cái xã hội tàn ác đang hiện hữu nhờ hòng súng “bảo trợ” của ngoại xâm: *“Trước mắt ta chỉ một con đường / Một con đường không kém không hơn / Anh dũng tiến lên hay âm thầm gục chết ? (Lớn lên không ngừng - Trần Quang Long)*.

Quan điểm thống nhất của các nhà thơ trẻ yêu nước tiến bộ vùng đô thị là thơ phải dẫn thân, phải đồng hành cùng dân tộc, phải có ích cho đời. Ở Trần Quang Long, thơ là chông “xuyên vào gan lữ giặc”, là kiếm sắc “chặt đầu văn nghệ tay sai”; ở Nguyễn Thái Bình, thơ là vũ khí bảo vệ từng “ngọn cỏ, tàn cây, giọt sương, bọt nước” được tạo dựng bằng “mồ hôi nước mắt, máu đào xương trắng” của cha ông; ở Thái Ngọc San là khí thế của những cơn “bùng giận sóng xô trời biển dậy”; ở Đàm San là “bài học quê hương giữa phố phường giống bão”, là “lưỡi gươm thiêng chém cổ phường buôn dân bán nước, cắt lưỡi phường nịch hót a dua...”; ở Phạm Thế Mỹ là “lời ca giữ nước”,... Đông Trinh, tác giả của *Rừng dậy men mùa tự xác* định cho mình bổn phận “cấy niềm tin trên vùng đất văn hóa trở đầy trái độc”, v.v... Đặt vào bối cảnh đô thị miền Nam trong những năm tháng đầy biến động, những diễn ngôn trên thật đáng trân trọng. Bởi đó là cuộc dẫn thân - nhập cuộc của những nhà thơ trẻ yêu nước tiến bộ từ cuộc đời đến trang thơ, trong số họ không ít người ngã xuống cho sự lựa chọn của mình (Ngô Kha, Trần Quang Long).

Rõ là, đã có một khoảng cách đáng kể giữa các thế hệ nhà thơ khi viết về chiến

tranh. Khoảng cách và sự khác nhau ấy có sự “can dự” của cảm hứng dần thân - nhập cuộc. Dấn thân - nhập cuộc khác nhau, nhìn chiến tranh cũng khác nhau, điểm nhìn cận cảnh của người trong cuộc và điểm nhìn viễn cảnh của người quan sát đương nhiên khác nhau. Điểm mạnh của thế hệ nhà thơ trước là ở tầm khái quát, năng lực tổng hợp, bình luận chiến tranh. Điểm mạnh của thế hệ thơ trẻ là tái hiện tất cả những gì thô ráp, trần trụi, tàn khốc như bản chất của cuộc chiến, thiên về mô tả chiến tranh (“mô tả” ở đây đã qua “màng lọc” của nhà thơ chứ không sao chép máy móc). Thơ trẻ thời chống Mỹ, nhất là ở chặng cuối rất ít chi tiết hào quang lấp lánh, ít sử dụng lớp từ ồn ào “phơi phới”, “hăm hở”, “ríu rít”,... Trong khi Chế Lan Viên nâng người lính lên “*Thần chiến thắng*”, Tố Hữu gọi giải phóng quân là “*Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi*”, thì Thanh Thảo lại viết: “*Cả thế hệ xoay tròn đánh giặc / Mặc quần đùi khiêng pháo lợi qua sông*” (*Những ngôi sao của mẹ*), Hữu Thịnh: “*Trận địa cắm cắm gió mùa đông bắc / Chúng tôi nằm úp thìa bên nhau*” (*Đêm không chấn*), Nguyễn Đức Mậu: “*Người ôm súng, súng bên người cảnh giác / Đơn vị ngủ rừng / Theo đội hình đánh giặc*” (*Ngủ rừng theo đội hình đánh giặc*),... Nếu những nhà thơ lớp trước dù hòa nhập với cuộc sống đến đâu vẫn không thể xóa bỏ hẳn khoảng cách giữa họ và đối tượng miêu tả, thì những nhà thơ trẻ nhập trận lại có sự hóa thân tự nhiên vào đối tượng. Với họ, viết về đồng đội, về nhân dân cũng là viết về mình, mô tả cuộc chiến là mô tả hoàn cảnh nghiệt ngã mà họ dấn thân, trải

nghiệm. Hữu Thịnh tuyên ngôn chuẩn xác: “*Chúng tôi làm thơ ghi lấy cuộc đời mình*” (*Đường tôi thành phố*). Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa thơ trẻ thời chống Mỹ không bình luận chiến tranh. Vấn đề là, đó không phải thành công nổi bật trong thơ họ. Vả lại, suy cho cùng, ở đây đã có sự cân bằng “tự nhiên” giữa các thế hệ nhà thơ. Những gì không (hoặc rất ít) tìm thấy trong thơ thế hệ này thì đã có ở thơ thế hệ kia; mỗi thế hệ có “sự sinh” riêng của họ. Thơ bình luận chiến tranh hay mô tả chiến tranh, nếu thực sự là thơ hay, không bị “ôxy hóa” bởi thời gian thì đều có giá trị như nhau.

2. KẾT LUẬN

Bốn mươi năm sau khi cuộc chiến tranh khép lại (1975 - 2015), có thể nói, không ai muốn đối đầu với một siêu cường để quốc như Hoa Kỳ nếu không bị xâm lược; càng không ai muốn có cuộc chiến tranh kéo dài như thế, khốc liệt đến như thế để làm thơ và tự hào. Nhưng rồi điều không muốn vẫn xảy ra, lịch sử là lịch sử. Sự thực là đã có những năm tháng cả dân tộc đồng tâm đánh giặc, rạo rực khí thế ra trận: “*31 triệu nhân dân / Tất cả hành quân / Tất cả thành chiến sĩ*” (Tố Hữu). Với thế hệ nhà thơ trẻ, hành động dấn thân - nhập cuộc, xả thân cứu nước chuyển thành nhiệt hứng trong sáng tác của họ. Sản phẩm là cái tôi dấn thân, cái tôi thế hệ. Ấy là cái tôi chân thực - sâu sắc nhất, để lại dấu ấn không thể phai mờ về một thời đau thương mà hào sáng: “Thực tế họ đã mang đến cho thơ chống Mỹ tiếng nói đặc sắc của riêng tuổi trẻ mà những thế hệ nhà thơ trước không thể nói thay được” (Mai Hương, 1981, tr.

93). Đúng như nhà thơ lớn nước Đức cũng sẽ còn để lại giá trị có ý nghĩa cho Friedrich Schiller từng triết lý: “Ai đã dám cả mọi thời đại sau đó nữa” (dẫn theo *sống hết mình với thời đại của mình thì* Bằng Việt, 2014, tr. 27). □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Ca Lê Hiến (họ tên khai sinh), tác giả tập *Tiếng gà gáy* - tập thơ được sáng tác ở miền Bắc. Trở về miền Nam chiến đấu (1964), nhà thơ lấy bút danh Lê Anh Xuân - tác giả tập *Hoa dứa* (trong đó có bài *Trở về quê nội, Dừa ơi*) và *Trường ca Nguyễn Văn Trỗi*.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bằng Việt. 2014. *Một thế hệ sống hết mình vì sự tồn vong đất nước, một thời đại đủ tầm cao và tầm sâu cho giá trị thơ ca đích thực*. Tạp chí Thơ số 4.
2. Hữu Thịnh. 1981. *Sự chuẩn bị của người viết trẻ*. Báo Văn nghệ (số 50).
3. Mai Hương. 1981. *Nghĩ về đóng góp của đội ngũ trẻ trong thơ chống Mỹ*. Tạp chí Văn học (số 1).